



ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KÌ II
Môn: Tiếng Việt - Lớp 4

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm):

1. Đọc thành tiếng (3 điểm):

(GV kiểm tra đọc thành tiếng một đoạn trong các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 24 ở SGK Tiếng Việt lớp 4 tập 2 kết hợp trả lời câu hỏi đối với từng HS)

2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt (7 điểm) - (20 phút): Đọc thầm bài văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới.

Sầu riêng

Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hương vị quyến rũ đến kì lạ.

Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. Mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến. Mùa trái rộ vào dạo tháng tư, tháng năm ta.

Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này. Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, thiếu cái dáng cong, dáng nghiêng, chiều quần, chiều lượn của cây xoài, cây nhãn. Lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại, tưởng như lá héo. Vậy mà khi trái chín, hương tỏa ngào ngào, vị ngọt đến đậm mê.

Mai Văn Tạo

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Sầu riêng là đặc sản của vùng nào ? (1 đ) M1

A. Miền Bắc.

B. Miền Nam.

C. Miền Trung.





PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Câu 2. Hoa sầu riêng có những nét đặc sắc nào? (1 đ) **M2**

- A. Hoa đậu từng chùm màu trắng ngà .
- B. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.
- C. Cả hai ý trên đều đúng

Câu 3. Quả sầu riêng có những nét đặc sắc nào ? (1 đ) **M4**

- A. Trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến.
- B. Mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.
- C. Cả hai ý trên đều đúng.

Câu 4. Trong câu *Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.* Bộ phận nào là vị ngữ ? (1 đ) **M1**

- A. đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.
- B. hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.
- C. ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.

Câu 5. Câu *Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này* là kiểu câu: (1 đ) **M2**

- A. Ai làm gì ?
- B. Ai thế nào ?
- C. Ai là gì ?

Câu 6. Câu nào có kiểu câu **Ai thế nào?** (1 đ) **M3**

- A. Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.
- B. Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi.
- C. Tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này.

Câu 7. Em hãy tìm và viết ra 5 từ láy có trong bài ? (1 đ) **M2**



CHÚC BẠN THI TỐT



B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả : (Nghe – viết) bài “Hoa học trò” (2 điểm)
Bài làm

2. Tập làm văn : Hãy tả một cây gần gũi mà em yêu thích (8 điểm)
Bài làm





PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Blank writing area with horizontal lines.



CHÚC BẠN THI TỐT



ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KTĐK GIỮA HỌC KỲ II

Môn: Tiếng Việt –Lớp 4

Năm học: 2020 - 2021

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm):

1. Đọc thành tiếng (3 điểm):

HS đọc một đoạn văn trong các bài tập đã học ở SGK Tiếng Việt lớp 4 - tập 2, từ tuần 19 đến tuần 25.

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng: tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không sai quá 5 tiếng): 1điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1điểm

2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt (7 điểm):

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	C	A	A	B
Điểm	1	1	1	1	1	1

Câu 7. (1 điểm) Tìm được đúng mỗi từ láy có trong bài: 0,2 điểm.

B/ Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả: (2,0 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (2 điểm)

Mỗi lỗi chính tả trong bài viết trừ 0,25 điểm.

* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách ...hoặc trình bày bừa bộn trừ toàn bài 0,5 điểm.

2. Tập làm văn: (8,0 điểm)

* Bài văn đảm bảo các mức như sau:

Bài viết đúng dạng văn miêu tả đồ vật, đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học. (2 điểm)

Bài viết đảm bảo độ dài từ 12 - 15 câu. Viết câu tương đối đúng ngữ pháp, biết dùng từ, không mắc lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp. (3 điểm)





PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Có sử dụng hình ảnh so sánh trong bài văn miêu tả đồ vật. (3 điểm)

- Các mức điểm khác tùy mức độ sai sót GV ghi điểm cho phù hợp.



CHÚC BẠN THI TỐT